

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày: 26-11-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Hiếu;

Bà Võ Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Quách Đăng Ph (B), sinh năm 1972, tại Châu Đốc – An Giang.

Nơi cư trú: tổ 03, khóm 5, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Nghiêm Q và bà Nguyễn Ngọc H; có vợ Nguyễn Thị Bích T (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào và không có án tích;

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Ông Trương Lê Phước T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 21, khóm L, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 08, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt;

- Bà Huỳnh Thị Ngọc Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 08, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt;

- Ông Huỳnh Lai Ngh, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ 08, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1957; nơi cư trú: tổ 08, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt;

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn T2; có mặt;

- Bà Ngô Thị Lệ H1 (H); có mặt;

- Ông Trịnh Thiện Nh; vắng mặt;

- Ông Lê Minh T3; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/3/2019, Ph và Ng tổ chức nhậu tại nhà cùng một số người quen thuộc tổ 8, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang. Trong lúc nhậu Ph nghỉ trước sau đó có Trần Thanh Ngh đến cùng nhậu với Ng. Khoảng 20 giờ cùng ngày Ngh xảy ra mâu thuẫn cự cãi với người thanh niên lạ được bà L và Thanh (mẹ và em của Ngh) can ngăn. Đồng thời, Thanh hỏi Ng người thanh niên lạ là ai, Ng trả lời không biết, giữa Ng và Thanh xảy ra cự cãi. Thanh gọi điện thoại cho chồng là T1 về tiếp Thanh. Khi thấy T1 vừa đến, Ng nhớ lại chuyện trước đây con của Ng bị mất tiền nghi T1 lấy trộm nên dùng tay đánh vào mặt T1. Cùng lúc này Ph từ trong nhà chạy ra cùng Ng đánh nhau với L, Thanh và T1. L cầm 01 đoạn tre đánh trúng lưng của Ng. Ph dùng dây thắt lưng đánh trúng trán của T1 và dùng tay đánh vào mặt của L thì được mọi người can ngăn. Ng lấy vỏ chai bia ném vào nhà L và dùng chân đạp ngã xe mô tô của T1 nhưng không gây hư hỏng. Ngày 18/3/2019, T1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Ph.

Vật chứng thu giữ: 01 dây thắt lưng da màu đen, dài 01m, đầu khóa kim loại trắng hình chữ H; 01 cây tre dài 87cm, đường kính 1,5cm.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 230/19/TgT ngày 30/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định: Trương Lê Phước T1 tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

Ngày 26/8/2019, Cơ quan điều tra Công an Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Ph về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKSCĐ ngày 14/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Quách Đăng Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dây thắt lưng da màu đen, dài 01m, đầu khóa kim loại trắng hình chữ H; 01 cây tre dài 87cm, đường kính 1,5cm không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Việc Quách Đăng Ph dùng tay đánh trúng vào mắt bên trái của bà Trần Thị L gây thương tích nhẹ, do bà L không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Quách Đăng Ph về hành vi này.

Đối với: Nguyễn Thanh Ng, Trần Thị L, Huỳnh Thị Ngọc Th, có hành vi đánh nhau không gây thương tích, không yêu cầu xử lý. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự; Tuy nhiên cần công khai, giáo dục tại phiên Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Lai Ngh vắng mặt không rõ lý do, người làm chứng ông Trịnh Thiện Nh đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai, khoảng 17 giờ ngày 09/3/2019, bị cáo và Ng tổ chức nhậu tại nhà cùng một số người quen thuộc tổ 8, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang. Sau đó, Ngh và 01 thanh niên lạ đến cùng nhậu, bị cáo uống thêm khoảng 02 chai bia thì vào buồng ngủ. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày được Ng vào chỗ bị cáo đang ngủ cho biết Ngh xảy ra mâu thuẫn cự cãi đánh nhau với người thanh niên lạ nên định ra can ngăn thì thấy bà L và Thanh (mẹ và em của Ngh) xảy ra cự cãi với Ng. Cùng lúc này khi bị cáo vừa bước đến thì liền bị T1 dùng tay đánh trúng vào mặt té xuống đất nên chạy vào nhà lấy dây thắt lưng quay ra đánh trúng vào trán của T1 01 cái, bà L bên vực T1 chửi bị cáo nên bị cáo quay sang dùng tay đánh trúng vào mặt của bà L thì được mọi người can ngăn.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập và phù hợp với lời khai của bị hại được thẩm tra tại phiên tòa thừa nhận có dùng tay đánh trúng bị cáo té xuống đường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với vật chứng thu giữ 01 dây thắt lưng da màu đen, dài 01m, đầu khóa kim loại trắng hình chữ H; 01 cây tre dài 87cm, đường kính 1,5cm.

Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi dùng dây thắt lưng gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật là 11% theo bản kết luận giám định số 230/19/TgT ngày 30/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang.

Theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiêu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, dây thắt lưng mà bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho bị hại là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức bị cáo

thực hiện hành vi và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cho nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt. Bị cáo gây thương tích cho người bị hại tại khu vực có nhiều người đang sinh sống. Cho nên, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa Ph. Do đó, cần xử phạt nghiêm bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có sự ngộ nhận người thân bị đánh, bản thân chưa có sự tiền án tiền sự, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi bà ngoại già và 02 con nhỏ, thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa một lần nữa tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51.

Bên cạnh đó, nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, chỗ ở ổn định. Trong thời gian được tại ngoại, bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dây thắt lưng da màu đen, dài 01m, đầu khóa kim loại trắng hình chữ H; 01 cây tre dài 87cm, đường kính 1,5cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[7] Vấn đề khác:

Việc Quách Đăng Ph dùng tay đánh trúng vào mắt bên trái của bà Trần Thị L gây thương tích nhẹ, do bà L không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Quách Đăng Ph về hành vi này.

Nguyễn Thanh Ng, Trần Thị L, Huỳnh Thị Ngọc Th, có hành vi đánh nhau không gây thương tích, không yêu cầu xử lý. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự; Tuy nhiên cần công khai, giáo dục tại phiên Tòa.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Quách Đăng Ph (B) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Quách Đăng Ph (B) 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án 26/11/2019 (ngày hai mươi sáu tháng mười một, năm hai nghìn không trăm mười chín).

Giao bị cáo Quách Đăng Ph (B) cho Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 dây thắt lưng bằng da màu đen, dài 01m, đầu bằng kim loại trắng hình chữ H (đã qua sử dụng); 01 cây tre dài 87cm, đường kính 1,5cm. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 06/11/2019).

Áp dụng các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Quách Đăng Ph (B) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông T1, bà Ng, bà Thanh, bà L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Ngh là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga